

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do - hạnh phúc

38

Số: 52/2002/UB-QĐ

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 11 năm 2002.

*Xem lại*

### QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LẠNG SƠN

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của bản Quy định về phân cấp quản lý công trình thuỷ lợi và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng kiên cố hoá kênh mương (ban hành theo Quyết định số 26/2000/QĐ-UB, ngày 27/4/2000 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994.

Căn cứ Quyết định số 26/2000/QĐ-UB ngày 27/4/2000 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thuỷ lợi và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng kiên cố hoá kênh mương.

Xét Tờ trình số 566 NN/KT ngày 12/7/2002 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số chính sách về phát triển sản xuất nông- lâm nghiệp do UBND Tỉnh ban hành.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Sửa đổi điều 9 của Quy định phân cấp quản lý công trình thuỷ lợi và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng kiên cố hoá kênh mương ban hành theo Quyết định số 26/2000/QĐ-UB ngày 27/4/2000 của UBND tỉnh Lạng Sơn như sau:

#### **Điều 9 - Nguồn vốn đầu tư:**

##### 1- Kênh loại I:

- a) Đối với kênh thuộc các dự án đang được triển khai, nguồn vốn đầu tư XDCB được quy định trong văn bản phê duyệt dự án.
- b) Đối với các kênh không thuộc các dự án đang được triển khai thì nhà nước đầu tư 100% từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuỷ lợi hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

##### 2- Kênh loại II:

- a) Những kênh nằm trong dự án đang triển khai, nguồn vốn đầu tư XDCB được quy định trong văn bản phê duyệt dự án.

*25 723 x 17 = 790 782*  
*576*

*306*

*4(3)*

b) Những kênh không nằm trong dự án đang triển khai, thực hiện theo khu vực đầu tư:

- Thuộc khu vực I ( phát triển): Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư từ 80%, nhân dân đóng góp bằng tiền, công lao động, vật liệu tự khai thác tương đương giá trị 20% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thuộc khu vực II ( ổn định phát triển): Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư 90%, nhân dân đóng góp bằng tiền, công lao động, vật liệu tự khai thác tương đương giá trị 10% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thuộc khu vực III (chương trình 135): Ngân sách nhà nước hỗ trợ từ 95-100% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản tùy theo đặc điểm từng khu vực đầu tư do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đề nghị.

3- **Kênh loại III**: Thực hiện theo khu vực đầu tư:

- Thuộc khu vực I: Ngân sách nhà nước hỗ trợ từ 70%, nhân dân đóng góp bằng tiền, công lao động, vật liệu tự khai thác có giá trị tương đương bằng 30% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thuộc khu vực II: Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư 80%, nhân dân đóng góp bằng tiền, công lao động, vật liệu tự khai thác có giá trị tương đương 20% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thuộc khu vực III: Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư 90%, nhân dân đóng góp bằng tiền, công lao động, vật liệu tự khai thác có giá trị tương đương bằng 10% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

**Điều 2** : Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2003.

**Điều 3** : Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành hữu quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN-PTNT.
- TT Tỉnh uỷ.
- TT HĐND tỉnh.
- CT, PCT UBND tỉnh.
- Như điều 3.
- Các Đoàn thể tỉnh.
- CVP.
- Lưu VT, KT, VX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
CHỦ TỊCH



Đoàn Bá Nhiên